

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG NAI**

Bản án số: 55/2025/HSPT
Ngày: 14-02-2025

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đình Trung.

Các thẩm phán: Bà Nguyễn Thị Quyên.

Bà Nguyễn Thị Kim Liên.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Hoàng Sơn - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Bà Tổng Thị Thu Hiền- Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 02 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 457/2024/TLPT-HS ngày 08 tháng 11 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 01/2024/QĐXXPT-HS ngày 03 tháng 01 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 15/2025/HSPT-QĐ ngày 16 tháng 01 năm 2025.

Do có kháng cáo của bị cáo Nông Văn B, Phạm Đức T và Phạm Minh C đối với bản án hình sự sơ thẩm số: 540/2024/HS-ST ngày 27-9-2024 của Tòa án nhân dân TP Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

Bị cáo kháng cáo:

1. Họ và tên: **Nông Văn B (tên gọi khác: B1)**, sinh năm 1995, tại tỉnh Lạng Sơn; Nơi cư trú: Thôn C, xã Đ, huyện V, tỉnh Lạng Sơn; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 08/12; Dân tộc: Tày; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lãng Trung T1, sinh năm 1960 và bà Nông Thị H, sinh năm 1963; Gia đình có 03 anh em, bị cáo là út trong gia đình; Bị cáo chưa có vợ con. Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân:

- Ngày 30/7/2015, bị Tòa án nhân dân huyện Văn Quan, tỉnh Lạng Sơn xử phạt 03 (ba) năm tù về tội “*Cướp tài sản*”. Đã chấp hành xong hình phạt tù ngày 23/4/2018. *Đã xóa án tích.*

- Ngày 01/9/2015, bị Công an huyện V, tỉnh Lạng Sơn ra Quyết định xử phạt Vi phạm hành chính về hành vi “*Cố ý gây thương tích*”.

- Ngày 18/09/2024, bị Tòa án nhân dân thị xã Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định xử phạt 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng tù về tội về tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 06-10-2023, sau đó chuyển tạm giam cho đến nay. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại giam B2 – Công an tỉnh Đ.

2. Họ và tên: **Phạm Đức T (tên gọi khác: Tài N)**, sinh năm 1999, tại tỉnh Đồng Nai; Nơi cư trú: số C, tổ D, khu phố G, phường L, thành phố B, tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Phạm Xuân T2, sinh năm 1966 và bà Bùi Thị T3, sinh năm 1964; Gia đình có 02 chị em, bị cáo là út trong gia đình; Bị cáo chưa có vợ con. Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 06-10-2023, sau đó chuyển tạm giam cho đến nay. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại giam B2 – Công an tỉnh Đ.

3. Họ và tên: **Phạm Minh C**, sinh năm 1998, tại Thành phố Hồ Chí Minh; Nơi đăng ký thường trú: số A, khu phố B, phường T, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh; Nơi ở: Khu phố B, phường L, thành phố B, tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Thiên Chúa; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Phạm Văn D, sinh năm 1949 (đã chết) và bà Vũ Thị T4, sinh năm 1960 (đã chết); Gia đình có 03 chị em, bị cáo là út trong gia đình; Bị cáo chưa có vợ con. Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân:

- Ngày 26/12/2017, bị Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai xử phạt 10 (mười) tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”. Đã chấp hành xong hình phạt tù ngày 30-5-2018.

- Ngày 16/8/2019, bị Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai xử phạt 01 (một) năm 08 (tám) tháng tù về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”. Đã chấp hành xong hình phạt tù ngày 17-11-2020.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 06-10-2023, sau đó chuyển tạm giam cho đến nay. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại giam B2 – Công an tỉnh Đ.

- *Bị hại:* Ông **Hoàng Văn Q**, sinh năm 1985

Địa chỉ: Số A, khu phố H, phường L, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

Các bị cáo có mặt; bị hại vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo bản án sơ thẩm, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ 00 phút ngày 05-3-2023, Hoàng Văn Q (tên gọi khác là “Chiến Nấm” - sinh năm 1985, ngụ tại A, khu phố H, phường L, thành phố B, tỉnh Đồng Nai) đến hát karaoke tại phòng số 4 quán K- R địa chỉ số B thuộc tổ A, khu phố B, phường L, thành phố B, tỉnh Đồng Nai thì gặp Đỗ Viết D1 (sinh năm 1994, ngụ tại D, tổ A, khu phố B, phường L, thành phố B, tỉnh Đồng Nai - quản lý quán). Q nhớ lại việc trước đây D1 không cho bạn của Q nợ tiền hát karaoke nên Q chửi D1 và dùng chân đá vào người D1 (không gây thương tích) thì được mọi người trong phòng hát can ngăn rồi Q bỏ về. Sau đó, Nông Văn B, Phạm Đức T và Phạm Minh C (đều quen biết với D1) biết việc Q gây sự với D1 nên B, T, Chánh đến quán karaoke D-R.

Khoảng 22 giờ 00 phút cùng ngày, Q điều khiển xe ô tô biển số 60A-903.71 quay lại quán K1 để nói chuyện giải quyết mâu thuẫn với D1. Đến nơi, Q ngồi trên xe ô tô, D1 đứng dưới đường rồi hai bên lời qua tiếng lại chửi nhau. Khoảng 22 giờ 20 phút cùng ngày, Q bước xuống xe ô tô và đi về phía D1 thì khoảng 10 (mười) đôi

tượng (chưa rõ lai lịch và chưa rõ do ai gọi đến) đang đứng trước và bên hông quán karaoke D- R cầm dao và gạch xông vào đánh Q. Anh Nguyễn Bá T5 (sinh năm 1988, ngụ tại ấp A, tổ F, ấp P, huyện L, tỉnh Đồng Nai – là người quen biết Q và D1) chạy đến để can ngăn thì bị một đối tượng (chưa rõ lai lịch) dùng dao đâm trúng lưng của anh T5 gây rách da khoảng 02cm. Lúc này, B chạy ra khu vực xung quanh và T chạy vào quán K1 tìm hung khí sử dụng đánh Q. Băng lấy được 01 (một) dao tự chế dài khoảng 40cm, bản rộng khoảng 10cm (dao chặt xương) và T lấy được 01 (một) dao tự chế dài khoảng 20cm, bản rộng khoảng 02cm rồi cùng cầm dao chạy theo nhiều đối tượng khác (chưa rõ lai lịch) la hét rượt đuổi đánh, chém Q gây náo loạn mất trật tự khu dân cư. Thấy vậy, C cũng chạy theo Băng, T và đám đông để đuổi theo Q. Quyết bỏ chạy trên đường Y (đoạn trước quán K- R) được khoảng 100m thì rẽ trái vào khu dân cư số 2 thuộc khu phố B, phường L, thành phố B, tỉnh Đồng Nai và chạy thêm được khoảng 50m đến khu vực trước nhà số F thuộc khu dân cư S địa chỉ nêu trên thì bị đám đông đuổi kịp. T dùng dao chém 01 (một) nhát sượt trúng đỉnh đầu trái của Q gây thương tích làm Quyết té ngã, Q đứng dậy tiếp tục bỏ chạy thì bị 01 nam thanh niên (chưa rõ lai lịch) dùng dao chém 01 (một) nhát trúng cánh tay trái của Q gây thương tích. Q tiếp tục bỏ chạy được khoảng 05m nữa thì bị vấp té. Lúc này, T và B cùng xông đến. T dùng dao (nêu trên) chém 01 (một) nhát trúng vai phải, 01 (một) nhát trúng lưng phải và đâm 03 (ba) nhát trúng mông phải. Băng cầm dao chặt xương chém 02 (hai) nhát vào tay trái khi Q đang nằm (người và tay chạm mặt đất) làm đứt gân lìa cổ tay trái của Q. 01 (một) nam thanh niên khác (chưa rõ lai lịch) cầm gạch xông đến đánh 01 (một) phát vào người Q (không gây thương tích). Chạy đến thấy Q đã bị đâm chém gây thương tích chảy nhiều máu nên không đánh Q. Sau đó, B, T, C và nhóm đuổi đánh Q bỏ đi. Quyết được người dân xung quanh chở đến bệnh viện Đ cấp cứu và điều trị thương tích.

Quá trình điều tra, Nông Văn B, Phạm Đức T khai nhận hành vi phạm tội như trên. Riêng Phạm Minh C ban đầu khai nhận có hành vi chạy theo đám đông để đuổi đánh Q nhưng sau đó thay đổi lời khai chỉ chạy theo để can ngăn nhưng căn cứ vào tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ đã có đủ căn cứ xác định hành vi của C như nêu trên.

Vật chứng vụ án:

- 01 (một) dao tự chế dài khoảng 40cm, bản rộng khoảng 10cm và 01 (một) dao tự chế dài khoảng 20cm, bản rộng khoảng 02cm, sau khi Nông Văn B và Phạm Đức T sử dụng chém Q đã vứt bỏ bên đường (không rõ địa điểm) nên Cơ quan điều tra không thu giữ được.

Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 0539/KLTTCT-TTPYĐN ngày 14/6/2023, Giám định viên Trung tâm pháp y tỉnh Đ kết luận Hoàng Văn Q bị thương tích như sau:

- Sẹo đỉnh đầu trái (thái dương trái).
- Sẹo bả vai phải.
- Sẹo vai phải (1/3 trên cánh tay phải).
- Sẹo mông phải.
- Sẹo 1/3 dưới cánh tay trái xuống khuỷu trái gây trật khớp khuỷu trái, bong chỗ bám gân lồi cầu trong bên trái, hạn chế vận động khuỷu tay trái, sẹo mô vùng khuỷu trái, sẹo mặt trước ngoài sau 1/3 dưới cẳng tay trái, sẹo mô mặt trước 1/3 dưới

cẳng tay trái, sẹo mổ mắt sau 1/3 dưới cẳng tay trái, sẹo mắt trước cổ gan bàn tay trái, đứt động mạch trụ trái, động mạch quay trái, thiếu dưỡng bàn ngón tay trái, đứt thần kinh trụ, thần kinh giữa, thần kinh quay bên trái, gãy xương quay trái, mẻ xương trụ trái, gãy xương thuyền – xương cả cổ tay trái, hạn chế vận động cổ – bàn – ngón tay trái.

Căn cứ Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Hoàng Văn Q tại thời điểm giám định là **60%** (*sáu mươi phần trăm*), áp dụng phương pháp cộng tại Thông tư.

Vật gây thương tích: Vật sắc.

Về trách nhiệm dân sự: Đỗ Viết D1 đã bồi thường chi phí điều trị thương tích cho bị hại Hoàng Văn Q. Bị hại Q đã có đơn bãi nại và không yêu cầu bồi thường gì thêm.

*** Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 540/2024/HSST ngày 27-9-2024 của Tòa án nhân dân TP Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai đã Quyết định:**

Áp dụng khoản 2 Điều 51, Điều 55, Điều 58; điểm c khoản 3 Điều 134, điểm b khoản 2 Điều 318 Bộ luật Hình sự. Tuyên bố Nông Văn B (*tên gọi khác: Bé*) và bị cáo Phạm Đức T (*tên gọi khác: T nhóc*) phạm tội “*Cố ý gây thương tích*” và phạm tội “*Gây rối trật tự công cộng*”, tuyên bố bị cáo Phạm Minh C phạm tội “*Gây rối trật tự công cộng*”.

- Áp dụng Điều 55, Điều 58; điểm c khoản 3 Điều 134, điểm b khoản 2 Điều 318 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Nông Văn B (*tên gọi khác: Bé*): 09 (chín) năm tù về tội “*Cố ý gây thương tích*” và 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “*Gây rối trật tự công cộng*”. Tổng hợp hình phạt của hai tội buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là: 11 (*mười một*) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 06-10-2023.

- Áp dụng khoản 2 Điều 51, Điều 55, Điều 58; điểm c khoản 3 Điều 134, điểm b khoản 2 Điều 318 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Phạm Đức T (*tên gọi khác: T nhóc*): 08 (tám) năm tù về tội “*Cố ý gây thương tích*” và 02 (hai) năm tù về tội “*Gây rối trật tự công cộng*”. Tổng hợp hình phạt của hai tội buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là: 10 (*mười*) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 06-10-2023.

- Áp dụng Điều 55, Điều 58; điểm b khoản 2 Điều 318 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Phạm Minh C 03 (ba) năm tù về tội “*Gây rối trật tự công cộng*”. Thời hạn tù tính từ ngày 06-10-2023.

- Ngoài ra bản án còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 30/9/2024, bị cáo Nông Văn B, Phạm Minh C kháng cáo; ngày 02/10/2024, bị cáo Phạm Đức T kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

*** Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai:**

Hành vi của bị cáo Nông Văn B, Phạm Đức T đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Cố ý gây thương tích*” quy định tại điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật Hình sự; hành vi của Nông Văn B, Phạm Đức T, Phạm Minh C đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Gây rối trật tự công cộng*” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 318 Bộ luật Hình sự.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền về sức khoẻ của người khác được pháp luật bảo vệ, gây hoang mang, lo sợ cho quần chúng nhân dân và gây mất tình hình an ninh tại địa phương. Cấp sơ thẩm xử phạt các bị cáo là đúng người đúng tội, đúng pháp luật. Các bị cáo kháng cáo nhưng không cung cấp thêm tình tiết nào khác nên đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Ngày 30/9/2024, bị cáo Nông Văn B, Phạm Minh C kháng cáo; ngày 02/10/2024, bị cáo Phạm Đức T kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt trong thời hạn luật định nên được xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Về nội dung kháng cáo:

[2.1] Về hành vi phạm tội:

Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận: Vào khoảng 22 giờ 20 phút ngày 05-3-2023, tại khu vực trước quán K- R địa chỉ số B thuộc khu phố B, phường L, TP B, tỉnh Đồng Nai, Hoàng Văn Q gây sự chửi nhau với Đỗ Viết D1 thì Nông Văn B, Phạm Đức T, Phạm Minh C và khoảng hơn 10 (mười) đối tượng khác (chưa rõ lai lịch) đến quán karaoke D- R. Tại đây, D1 và Q lời qua tiếng lại chửi nhau thì Nông Văn B sử dụng 01 (một) dao tự chế dài khoảng 40cm, bản rộng khoảng 10cm (dao chặt xương); Phạm Đức T sử dụng 01 (một) dao tự chế dài khoảng 20cm, bản rộng khoảng 02cm; Phạm Minh C không cầm hung khí cùng với khoảng 10 (mười) đối tượng khác (chưa rõ lai lịch) la hét, rượt đuổi đánh chém Q gây náo loạn mất trật tự khu dân cư. Khi đuổi kịp Hoàng Văn Q đến khu vực trước nhà số F khu dân cư S, thuộc khu phố B, phường L, TP B, tỉnh Đồng Nai thì T dùng dao chém 01 (một) nhát sượt trúng đỉnh đầu trái, 01 (một) nhát trúng vai phải và 01 (một) nhát trúng lưng phải, đâm 03 (ba) nhát trúng hông phải của Hoàng Văn Q; B dùng dao chém 02 (hai) nhát làm đứt gân lìa cổ tay trái của Hoàng Văn Q; 01 (một) nam thanh niên (chưa rõ lai lịch) dùng dao chém 01 (một) nhát trúng cánh tay trái của Hoàng Văn Q và 01 (một) nam thanh niên khác (chưa rõ lai lịch) sử dụng gạch đánh 01 (một) cái vào người Hoàng Văn Q làm Hoàng Văn Q bị thương tích với tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể là 60% (Sáu mươi phần trăm). Trong quá trình rượt đuổi Hoàng Văn Q, Nông Văn B, Phạm Đức T là người cầm dao cùng với khoảng 10 đối tượng khác (chưa rõ lai lịch) cầm dao, gạch đá thực hiện hành vi la hét và cùng với Phạm Minh C rượt đuổi đánh Q gây náo loạn, ảnh hưởng xấu tình hình an ninh trật tự tại khu dân cư.

Như vậy, B và T là người đuổi theo bị hại, la hét gây láo loạn khu phố, trực tiếp sử dụng dao đâm, chém gây ra thương tích cho Hoàng Văn Q; C là người đuổi theo Q cùng nhóm của B và T. Do đó, cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo Nông Văn B và Phạm Đức T tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật Hình sự và tội “Gây rối trật tự công cộng” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 318 Bộ luật Hình sự; xét xử bị cáo Phạm Minh C tội “Gây rối trật tự công cộng” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 318 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[2.2] Xét nội dung kháng cáo của các bị cáo nhận thấy:

Hành vi phạm tội của bị cáo B, T là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến sức khỏe của người khác là khách thể được pháp luật bảo vệ, thể hiện các bị cáo là người coi thường pháp luật, hành vi có tính chất côn đồ. Các bị cáo B, T, C đã đuổi theo Q, hô hào, la hét gây láo loạn khu phố. Hành vi của các bị cáo gây hoang mang lo sợ trong quần chúng nhân dân, ảnh hưởng đến trật tự, trị an tại địa phương. Ngoài ra, quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, các bị cáo không thành khẩn khai báo. Vì vậy, cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo Nông Văn B 09 (chín) năm tù về tội “*Cố ý gây thương tích*” và 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “*Gây rối trật tự công cộng*”; xử phạt bị cáo Phạm Đức T 08 (tám) năm tù về tội “*Cố ý gây thương tích*” và 02 (hai) năm tù về tội “*Gây rối trật tự công cộng*”; xử phạt bị cáo Phạm Minh C 03 (ba) năm tù về tội “*Gây rối trật tự công cộng*” là phù hợp với tính chất, mức độ phạm tội của các bị cáo, không nặng như các bị cáo trình bày.

Các bị cáo Nông Văn B, Phạm Đức T, Phạm Minh C kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt nhưng không cung cấp thêm được tài liệu, chứng cứ nào khác. Mức hình phạt cấp sơ thẩm đã tuyên đối với các bị cáo là phù hợp nên không có cơ sở chấp nhận đơn kháng cáo của các bị cáo, cần giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[3] Về án phí: Do không chấp nhận đơn kháng cáo nên mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

[4] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tại phiên tòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, 356 Bộ luật tố tụng hình sự.

1/ Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Nông Văn B, Phạm Đức T, Phạm Minh C về việc xin giảm nhẹ hình phạt.

Giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 540/2024/HSST ngày 27-9-2024 của Tòa án nhân dân TP Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

2/ Tuyên bố bị cáo Nông Văn B, Phạm Đức T phạm tội “*Cố ý gây thương tích*”; Tuyên bố bị cáo Nông Văn B, Phạm Đức T, Phạm Minh C phạm tội “*Gây rối trật tự công cộng*”.

Áp dụng điểm c khoản 3 Điều 134; điểm b khoản 2 Điều 318; khoản 2 Điều 51, Điều 55, Điều 58 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nông Văn B, Phạm Đức T.

Xử phạt bị cáo Nông Văn B (tên gọi khác: Bé): 09 (chín) năm tù về tội “*Cố ý gây thương tích*” và 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “*Gây rối trật tự công cộng*”. Tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của 02 tội là: 11 (mười một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 06-10-2023.

Xử phạt bị cáo Phạm Đức T (tên gọi khác: T nhóc): 08 (tám) năm tù về tội “*Cố ý gây thương tích*” và 02 (hai) năm tù về tội “*Gây rối trật tự công cộng*”. Tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của 02 tội là: 10 (mười) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 06-10-2023.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318; khoản 2 Điều 51; Điều 58 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Phạm Minh C.

Xử phạt bị cáo Phạm Minh C 03 (ba) năm tù về tội “Gây rối trật tự công cộng”. Thời hạn tù tính từ ngày 06-10-2023.

3/ Án phí HSPT:

Mỗi bị cáo Nông Văn B, Phạm Đức T, Phạm Minh C phải nộp 200.000 đồng.

4/ Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không có kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

5/ Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./

Nơi nhận::

- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- Tòa án ND TP Biên Hòa;
- Viện kiểm sát ND TP Biên Hòa;
- CQCSĐT CA TP Biên Hòa;
- Phòng hồ sơ – CA tỉnh Đồng Nai;
- CQTHAHS CA TP Biên Hòa;
- Chi cục THADS TP Biên Hòa;
- Bị cáo, DS;
- Sở TP tỉnh Đồng Nai;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Đình Trung